

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy
khóa XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW, ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực Tỉnh ủy, thành ủy;

Căn cứ Quy định số 10-QĐi/TW, ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 28/12/2018 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương,

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Điện Biên, khóa XIV, nhiệm kỳ 2020- 2025 ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (gọi tắt là Tỉnh ủy) là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ đại hội, có chức năng lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đảng bộ và nhân dân trong tỉnh về tình hình mọi mặt của địa phương và những quyết định của Tỉnh ủy.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh:

1. Lãnh đạo cụ thể hóa chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh; các chủ trương, nghị quyết của Trung ương. Quyết định và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình làm việc và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm; quy chế làm việc của Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nghị quyết của Tỉnh ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Tỉnh ủy ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương.

3. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng; công tác tổ chức, cán bộ, **đảng viên**; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng theo quy định của Đảng và Điều lệ Đảng.

- Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; đấu tranh với các quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

- Lãnh đạo thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

- Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Căn cứ định hướng của Trung ương, xác định phương hướng lãnh đạo, chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tại địa phương; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội Đảng bộ tỉnh, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có); thông qua dự thảo các văn kiện trình Đại hội; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt khóa mới của tỉnh.

- Lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, **công chức, viên chức (gọi chung là cán bộ)** quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương.

Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhân sự giới thiệu ứng cử **tại chỗ** các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, **nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.**

Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, thảo luận, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; **điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngoài cơ cấu cấp ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy được xác định theo quy định của Bộ Chính trị.** Bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy; **bầu** Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (**Ủy viên Ủy ban Kiểm tra**), Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Xem xét, **giới thiệu nhân sự hoặc nhân sự** được đề nghị **chỉ định bổ sung vào** Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Giới thiệu nhân sự để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân

tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh. Tham gia ý kiến **đối với** nhân sự **giới thiệu ứng cử bầu giữ chức** Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi giao cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để, Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

- Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

- Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

- Hằng năm, cuối nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chủ trì tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

4. Lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định hướng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch dài hạn và trung hạn, quy hoạch sử dụng đất của tỉnh.

Cho chủ trương những vấn đề lớn, quan trọng, về kinh tế - xã hội, ngân sách, phát hành trái phiếu địa phương, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm A do tỉnh quản lý.

Cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập, sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính, để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Xem xét, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng hệ thống chính trị, ngân sách 6 tháng và hằng năm của tỉnh; định hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

5. Lãnh đạo công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đại diện của nhân dân.

6. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

7. Xem xét, cho ý kiến về những **nhiệm vụ phát sinh** Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Tỉnh ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của Tỉnh ủy, có chức năng lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 và các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, của Trung ương; quyết định chủ trương về công tác tổ chức, cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Tỉnh ủy; đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Tỉnh ủy những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy đối với địa phương; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình; báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành. Kịp thời báo cáo, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy cấp tỉnh những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh vượt quá thẩm quyền.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

1. Quyết định triệu tập hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quy định tại Điều 1 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của tỉnh trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy và của Trung ương. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

3. Lãnh đạo cụ thể hóa, thực hiện chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ.

- Quyết định phân công **công tác** đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành **Đảng bộ**, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; quy định quản lý tổ chức bộ máy, phân cấp quản lý cán bộ và cụ thể hóa để quy định các nội dung liên quan về quản lý cán bộ thuộc quyền quản lý.

- Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

- **Quyết định** kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Đảng đối với cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp; **cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.**

- Căn cứ quy định của Trung ương, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn,

mối quan hệ công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, **các** tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Ban hành quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, **Đảng đoàn Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh**. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ của hệ thống chính trị thuộc thẩm quyền.

- Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức trực thuộc các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, **cấp huyện**. Cho chủ trương thành lập, tổ chức lại, sáp nhập, giải thể các cơ quan thuộc HĐND cấp tỉnh, và cấp huyện; các cơ quan và tổ chức trực thuộc các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp cấp huyện; các tổ chức hội, quỹ xã hội theo quy định của pháp luật; sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước.

- Chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp; cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ trực thuộc, đại hội Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động, Tỉnh đoàn Thanh niên) và một số hội quần chúng cấp tỉnh (Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh).

- Chuẩn bị nhân sự đề Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ cho ý kiến về giới thiệu nhân sự bầu chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Giới thiệu nhân sự Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo biểu quyết của Tỉnh ủy để thực hiện quy trình bầu cử; giới thiệu nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành **Đảng bộ**, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy các cơ quan, đơn vị Trung ương (nếu có) về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, định chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ theo quy định, phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Quyết định hoặc thống nhất chủ trương về tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chính sách đối với cán bộ giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý theo thẩm quyền được phân cấp quản lý (trừ những nội dung đã ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy giải quyết).

- Lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội; cho ý kiến về cơ cấu đại biểu HĐND tỉnh, các ban của HĐND tỉnh và các chức danh: Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố. Cho chủ trương về công tác bầu cử, xây dựng, kiện toàn tổ chức HĐND tỉnh; phương hướng, tiêu chuẩn, cơ cấu nhân sự

trong việc chuẩn bị và tiến hành bầu cử đại biểu HĐND tỉnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; cho ý kiến về việc kết nạp, kết nạp lại đảng viên theo quy định.

- Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên ***thuộc diện quản lý có vấn đề chính trị cần xem xét hoặc có vấn đề chính trị phức tạp.***

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên và vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương; xem xét, kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương.

- Ban hành và chỉ đạo thực hiện các quy định phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy với ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc các cơ quan liên quan.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc. Cho ý kiến về nội dung, chương trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; những vấn đề đột xuất quan trọng mà Ban cán sự đảng UBND tỉnh xin ý kiến hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết phải lãnh đạo, chỉ đạo. Lãnh đạo xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; chương trình giám sát và phản biện xã hội hằng năm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đoàn kết các dân tộc; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đại diện của Nhân dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

4. Những vấn đề quan trọng thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có thể ra nghị quyết, kết luận, chỉ thị, thông báo... để lãnh đạo.

- Định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hằng năm của tỉnh; dự toán thu, chi ngân sách hằng năm trình Tỉnh ủy. Cho chủ trương về quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng, quy hoạch liên huyện, vùng huyện; quy hoạch thành phố, thị xã, thị

trần và đô thị mới; kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và cấp huyện.

- Cho chủ trương về kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm do tỉnh quản lý; danh mục các dự án khuyến khích đầu tư xã hội hóa theo hình thức đối tác công - tư.

- Cho chủ trương sử dụng, phương án phân bổ các khoản chi phát sinh ngoài dự toán đầu năm, nguồn tăng thu ngân sách, nguồn kết dư, quỹ dự trữ tài chính địa phương, các khoản chi hỗ trợ từ các tỉnh bạn, các tổ chức nước ngoài, các khoản hỗ trợ khác, bổ sung cho ngân sách tỉnh (trừ kinh phí hỗ trợ có mục tiêu), có giá trị từ 03 tỷ đồng trở lên; **dưới 03 tỷ đồng thì ủy quyền Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.** *Cho chủ trương tạm ứng, ứng trước dự toán ngân sách tỉnh cho đầu tư và các khoản chi cấp bách khác.*

- Cho chủ trương đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; các dự án có ý nghĩa chính trị, lịch sử, văn hóa, xã hội quan trọng; các công trình trọng điểm của tỉnh; các dự án sản xuất chất độc hại, chất nổ; dự án xử lý chất thải độc hại, chất thải rắn; dự án thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản có tác động ảnh hưởng đến đông dân cư; các dự án có ảnh hưởng đến môi trường sinh thái thuộc trường hợp phải đánh giá tác động môi trường (ĐTM) theo quy định hiện hành; các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), dự án đầu tư có sử dụng đất theo Nghị định của Chính phủ; dự án có vốn đầu tư nước ngoài; dự án đầu tư công nhóm B do tỉnh quản lý; dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng, đất trồng lúa (từ 10 ha trở lên), đất rừng phòng hộ (từ 20 ha trở lên), đất rừng sản xuất (từ 50 ha trở lên) trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trương thành lập các khu, cụm công nghiệp và các chương trình, dự án phát triển đô thị, nhà ở thuộc thẩm quyền cấp tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Cho ý kiến về cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội địa phương trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường có liên quan đến ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

- Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị, ngân sách 6 tháng đầu năm, hằng năm; đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội 03 tháng, hoặc 9 tháng khi cần thiết.

- Cụ thể hóa, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, khoa học - công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Quyết định hoặc cho chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân

tộc, tôn giáo...

6. Định hướng hoạt động công tác nội chính, điều tra, xét xử, truy tố, tư pháp, cải cách tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, *tiêu cực*; xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo *quản lý* tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

8. Tham gia ý kiến trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, nhất là những vấn đề có liên quan đến địa phương.

9. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương và Tỉnh ủy giao.

10. Ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy

1. Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khóa của Tỉnh ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 06 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Tỉnh ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc với tỉnh hoặc khi lãnh đạo yêu cầu cấp ủy đến báo cáo, làm việc.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan Đảng, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Đảng đoàn *Ủy ban* Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc quán triệt, cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị... của Trung ương và của Tỉnh ủy. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại hội nghị Tỉnh ủy theo quy định. Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định của Đảng và Quốc hội.

3. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ, những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thông qua các nội dung báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chủ tịch nước, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy và những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền.

5. Những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Tỉnh ủy giải quyết gồm:

(1)- Về tổ chức, cán bộ:

Quyết định thâm tra cán bộ, **đảng viên** thuộc diện quản lý có vấn đề **chính trị cần xem xét** và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) đề **trình** Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận. **Tập thể Thường trực Tỉnh ủy xem xét, kết luận đối với cán bộ, đảng viên không có vấn đề chính trị cần xem xét.**

- Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

- Cho ý kiến về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, đối với những trường hợp mà các tổ chức đảng thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định.

- Chỉ đạo **việc** kê khai, **công khai** tài sản, thu nhập **đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý** theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý để trình Ban Thường vụ quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ương về đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ là cấp trưởng, cấp phó của một số cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn (trừ cấp trưởng, cấp phó của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh thuộc quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) theo Quy định phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Chính trị và của tỉnh.

- Chuẩn y kết quả bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các đảng bộ trực thuộc; ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các đảng bộ trực thuộc. Xem xét, **quyết định** bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, **ủy viên ủy ban kiểm tra** cấp ủy trực thuộc; ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng theo đề nghị của cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc đúng quy định của Điều lệ Đảng.

- Quyết định hoặc cho ý kiến việc nghỉ hưu, thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; việc cử đi học tập, bồi dưỡng, công tác ở trong nước và ngoài nước đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Cho ý kiến về đề nghị, hiệp y xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tổ chức và cá nhân thuộc tỉnh và các tập thể, cá nhân ngành dọc Trung ương thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.

- Cho ý kiến về việc nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng do

nước ngoài và tổ chức quốc tế trao tặng cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tặng các hình thức khen thưởng cấp tỉnh đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài có thành tích xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo quy định.

- Cho ý kiến về kế hoạch đại hội đảng bộ trực thuộc; báo cáo chính trị, đề án nhân sự và đề án tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Cho ý kiến về số lượng, cơ cấu và giới thiệu nhân sự chủ chốt của các hội cấp tỉnh (trừ Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh) để Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo bầu cử theo quy định.

- Quyết định phương án phân bổ biên chế và tuyển dụng công chức, viên chức khối Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định.

- Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

- Gọi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi thấy cần thiết.

(2)- *Về công tác nội chính, an ninh, quốc phòng, đối ngoại:*

- Cho ý kiến về chương trình công tác hàng năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến an ninh trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc và an ninh biên giới. Phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Quân khu II, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng Việt Nam trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và trong chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận quan tâm có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý và những đơn, thư nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

- Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, *tiêu cực*.

- Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại ở địa phương theo Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại. Quyết định hoặc cho chủ trương về nội dung, nhân sự cử đoàn thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đi công tác nước ngoài; cho ý kiến cử cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ quản lý đi công tác nước ngoài; cho ý kiến đón tiếp, làm việc với các đoàn nước ngoài và các nội dung về công tác đối ngoại khác theo quy định.

(3)- *Về kinh tế - xã hội:*

- Cho ý kiến về chủ trương đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa lớn trụ sở làm việc của các cơ quan đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và *các* tổ chức

chính trị - xã hội cấp tỉnh từ nguồn ngân sách tỉnh có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên.

- Cho ý kiến về chủ trương thực hiện các cuộc vận động, quyên góp, ủng hộ có huy động đóng góp của Nhân dân; chủ trương thành lập các quỹ có sử dụng ngân sách cấp vốn điều lệ.

- Cho chủ trương về tổ chức các lễ kỷ niệm, sự kiện lớn của tỉnh và các sự kiện, cuộc mít tinh kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của các ngành, các huyện, thị xã, thành phố.

- Cho ý kiến về chủ trương sử dụng các khoản chi từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, thành phố, các tổ chức trong và ngoài nước cho các nhu cầu phòng, chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp... (trừ những trường hợp thiên tai, cứu trợ đặc biệt khẩn cấp, không có điều kiện họp Thường trực Tỉnh ủy thì ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định, sau đó báo cáo lại Thường trực Tỉnh ủy).

- Cho ý kiến đối với các nội dung mà Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh, các ngành và các huyện, thị, thành ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định. Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ và các công việc được Ban Thường vụ ủy quyền, Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm báo cáo Ban Thường vụ trong phiên họp gần nhất.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Tỉnh ủy;

kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng.

Cùng với cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng nơi công tác, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, của cơ quan, đơn vị. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực

hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Tỉnh ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến vào các nghị quyết, quyết định, văn bản của Tỉnh ủy và cùng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

12. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh; về tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị các nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ, Tỉnh ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ có liên quan hoặc báo cáo với đồng chí Phó Bí thư, Bí thư Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo theo chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện công tác cán bộ của các ban, ngành, địa phương trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách **hoặc theo dõi.**

4. Nắm bắt toàn diện, sâu sát tình hình, phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy địa bàn được phân công theo dõi; kịp thời hướng dẫn hoặc đề xuất, kiến nghị cách giải quyết cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy. Đôn đốc cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy địa bàn được phân công theo dõi trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Tỉnh ủy

1. Chủ trì các công việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định. Chủ trì các cuộc làm việc với lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc tại tỉnh.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ và nhân dân, trực tiếp tổ chức quán triệt trong Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nghị quyết, chỉ thị... của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp; trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, tham gia Đảng ủy Quân khu II **và phụ trách chung, lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện đối với các đảng bộ trực thuộc**; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh và đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng, chính trị, tổ chức, cán bộ ở địa phương; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, **tiêu cực; trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo**; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Tỉnh ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy; bảo đảm sinh hoạt của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy thực hiện đúng quy chế làm việc, nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị... của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của địa phương; thay mặt Tỉnh ủy báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở địa phương và hoạt động của cấp ủy theo quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ; tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Ban cán sự đảng - Chủ tịch UBND tỉnh lãnh đạo Ban cán sự đảng UBND tỉnh và UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở địa phương. Chỉ đạo đồng chí Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch HĐND tỉnh, lãnh đạo Đảng đoàn HĐND tỉnh và HĐND tỉnh theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước. Yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc

thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, khi cần thiết.

6. Thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về việc chỉ đạo chuẩn bị, thẩm định dự thảo Quy chế làm việc và Chương trình hoạt động toàn khoá của Tỉnh ủy; chương trình công tác năm, 06 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Tỉnh ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện Quy chế và chương trình đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cuộc họp của Thường trực Tỉnh ủy.

2. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy điều hành hoạt động cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư ủy quyền; thay mặt Bí thư khi Bí thư đi vắng.

3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các ban Đảng tỉnh và phụ trách Văn phòng Tỉnh ủy; phối hợp công tác giữa các tổ chức đảng, nhà nước, Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội để tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị... của Đảng và của cấp ủy tỉnh. Chủ trì, cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách **hoặc theo dõi** lĩnh vực, **đảng bộ** xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực, **đảng bộ** đề nghị. **Chủ động kiểm tra cơ sở, giúp Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo toàn diện các lĩnh vực và kịp thời báo cáo, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của các đảng bộ: Huyện Mường Chà, Điện Biên Đông, Mường Nhé, Nậm Pồ, Thị xã Mường Lay, Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.**

4. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, cải cách tư pháp; công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...); việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; chỉ đạo nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống Đảng; công tác tài chính Đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách.

5. Thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký một số văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy và sự phân công của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của **Ban cán sự đảng UBND tỉnh**, UBND tỉnh và hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành trong Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Làm Bí thư Ban cán sự đảng UBND tỉnh; chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp Nhân dân ở địa phương. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và của cơ quan Nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch trung hạn, dài hạn và hằng năm; chỉ đạo xây dựng các chương trình, đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để trình hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc.

3. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, **tiêu cực**, thực hành tiết kiệm, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, cải cách hành chính, thi đua - khen thưởng, công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước và hoạt động đối ngoại của địa phương; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh cho Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu. **Chủ trì, cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách hoặc theo dõi lĩnh vực, đảng bộ xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách, theo dõi lĩnh vực, đảng bộ đề nghị. Chủ động kiểm tra cơ sở, giúp Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo toàn diện các lĩnh vực và kịp thời báo cáo, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của các đảng bộ: Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Thành phố Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên, huyện Tuần Giáo, huyện Mường Ảng, huyện Tủa Chùa. .**

4. Thường xuyên báo cáo với đồng chí Bí thư, với Thường trực Tỉnh ủy về tình hình hoạt động của Ban cán sự đảng UBND và hoạt động của UBND tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của UBND tỉnh cần

báo cáo, xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Bí thư Đảng đoàn - Chủ tịch HĐND tỉnh trong xử lý công việc, để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, phối hợp để xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Điều 9. Với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

3. Thường trực Tỉnh ủy kịp thời tổ chức quán triệt, vận dụng, thể chế hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương mình; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình địa phương; chế độ thỉnh thị, xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh ở địa phương; báo cáo đầy đủ và kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ tại địa phương thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi có yêu cầu. Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy đăng ký làm việc với Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc đồng chí Thường trực Ban Bí thư để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với địa phương.

Điều 10. Với Đảng đoàn Quốc hội

1. Phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội để lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để người do Trung ương giới thiệu về ứng cử đại biểu Quốc hội tại địa phương tham gia các hoạt động của ứng cử viên trước ngày bầu cử tại địa phương.

2. Phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội để lãnh đạo việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân sự đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương; thực hiện điều động, luân chuyển công tác đối với đại biểu Quốc hội theo phân cấp quản lý cán bộ; bầu Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội; bố trí công tác và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương chưa đến tuổi nghỉ hưu không tham gia đại biểu Quốc hội khoá mới.

3. Phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội để lãnh đạo việc kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật đảng; xem xét, xử lý vi phạm theo quy định; tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục bãi nhiệm đại biểu Quốc hội khi đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của cử tri.

4. Phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội để lãnh đạo việc thực hiện các chế độ,

chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động đối với Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội ở địa phương; xây dựng mối quan hệ công tác nhằm tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Với Ban cán sự đảng Chính phủ

1. Phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ để lãnh đạo công tác bầu cử hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp theo quy định.

2. Phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ để lãnh đạo việc tổ chức thực hiện nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hội nhập quốc tế tại địa phương.

3. Phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ để lãnh đạo việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các điều kiện bảo đảm hoạt động của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương.

4. Phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ xem xét, quyết định đề trình cấp có thẩm quyền về công tác tổ chức cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 12. Với các ban Đảng Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng

1. Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các ban Đảng Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định. Phối hợp và thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương.

2. Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp quan hệ công tác và chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các ban Đảng Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Trung ương có yêu cầu; bảo đảm đề cán bộ, chuyên viên các ban Đảng Trung ương, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng được phân công theo dõi địa phương hoặc đến địa phương công tác thực hiện đúng quy chế và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ giúp các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Với đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương

1. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý hoạt động trên địa bàn.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý.

3. Phối hợp nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

4. Xem xét thống nhất về quan điểm, đường lối giải quyết một số vụ việc lớn,

phức tạp, nhạy cảm, có ảnh hưởng rộng trong xã hội ở địa phương, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 14. Với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Trung ương

1. Phối hợp tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chủ trương công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương về công tác vận động quần chúng.

2. Phối hợp nắm tình hình nhân dân, tâm tư, nguyện vọng của các đối tượng quần chúng để tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

3. Phối hợp đào tạo bồi dưỡng, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Trung ương; trong trường hợp còn có ý kiến khác nhau thì cấp uỷ cùng cấp quyết định.

4. Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo nhiệm kỳ; xây dựng cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương trong sạch, vững mạnh.

Điều 15. Với Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Quân khu II, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng Việt Nam

1. Phối hợp với Đảng ủy Công an Trung ương trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an nhân dân; chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong lực lượng công an địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng ủy Quân khu II, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng về công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

Điều 16. Với các tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương

1. Phối hợp với các tỉnh ủy, thành ủy trong triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có liên quan đến khu vực, địa bàn địa phương; phối hợp giải quyết, xử lý các vấn đề phát sinh về kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

2. Phối hợp thực hiện công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, quản lý đảng viên ở nơi cư trú và kiểm tra, giám sát tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy đóng trên địa bàn; phối hợp thực hiện công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

3. Phối hợp tổ chức quán triệt và nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của cấp ủy địa phương có liên quan và việc bồi **dưỡng** nhận thức về Đảng, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới, bồi dưỡng cấp ủy viên... cho

đội ngũ cán bộ, đảng viên đang công tác trên địa bàn khi có yêu cầu.

Điều 17. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

1. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

(1)- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo HĐND tỉnh bằng chủ trương, nghị quyết của Đảng thông qua Đảng đoàn HĐND tỉnh và các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ được phân công trong Thường trực HĐND tỉnh.

(2)- Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Đảng đoàn HĐND tỉnh chuẩn bị trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của HĐND về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh; những vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách và đời sống của nhân dân; những vấn đề quan trọng khác ở địa phương (không do UBND tỉnh trình) trước khi trình HĐND tỉnh quyết định.

(4)- Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh cụ thể hóa và chỉ đạo thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nội dung chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy; Đảng đoàn HĐND tỉnh và Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ động phối hợp lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi xem xét, quyết định.

2. Với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

(1)- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo UBND bằng chủ trương, nghị quyết của Đảng thông qua Ban cán sự đảng UBND tỉnh và các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ được phân công trong lãnh đạo UBND tỉnh.

(2)- Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Ban cán sự đảng UBND tỉnh chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, mở rộng hợp tác quốc tế và những vấn đề quan trọng khác ở địa phương trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình HĐND tỉnh quyết định.

(3)- Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh cụ thể hóa và chỉ đạo thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nội dung chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy đối với những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

(4)- Định kỳ 6 tháng và hằng năm hoặc khi có yêu cầu, Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành

Đảng bộ tỉnh tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, dự toán ngân sách, đối ngoại ở địa phương và những công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của UBND tỉnh.

3. Với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

(1)- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thông qua các đồng chí trưởng, phó trưởng đoàn và các đại biểu Quốc hội là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

(2)- Đoàn đại biểu Quốc hội thường xuyên nắm tình hình, phản ánh ý kiến, nguyện vọng của cử tri, kịp thời kiến nghị các vấn đề quan trọng, được cử tri quan tâm đề Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan, địa phương giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 18. Với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp và chặt chẽ của Đảng đối với Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trên các vấn đề trọng yếu trong công tác tư pháp; thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác kiểm sát và xét xử bảo đảm đúng đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước.

2. Lãnh đạo Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh thực hiện công tác cải cách tư pháp theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

3. Cho ý kiến về nhân sự cấp trưởng, cấp phó của Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân tỉnh, về nhân sự thẩm phán và kiểm sát viên theo quy định.

4. Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ án, vụ việc theo quy định của Đảng; Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân cùng với Đảng ủy Công an tỉnh phải chủ động, kịp thời báo cáo những vấn đề cần xin ý kiến trong việc xử lý các vụ án theo đúng quy định.

5. Định kỳ hằng quý, Thường trực Tỉnh ủy làm việc hoặc giao ban với lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh và các cơ quan khối nội chính tỉnh để nghe kết quả hoạt động và những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với công tác của các cơ quan này.

Điều 19. Với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo và chỉ đạo Đảng đoàn *Ủy ban Mặt trận Tổ quốc* và các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trong việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

2. Đảng đoàn *Ủy ban Mặt trận Tổ quốc* và các tổ chức chính trị - xã hội, Ban

Thường vụ Tỉnh đoàn có nhiệm vụ cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tổ chức thực hiện có hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình; báo cáo tình hình, chương trình hoạt động và kịp thời phản ánh đề xuất các vấn đề cần thiết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Ban Thường vụ Tỉnh ủy mời các đồng chí đại diện lãnh đạo **Ủy ban** Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội dự các cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy có nội dung liên quan đến Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Cho ý kiến về những định hướng lớn trong từng thời kỳ; về chương trình, nội dung hoạt động hằng năm do Đảng đoàn **Ủy ban** Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trình.

5. Định kỳ hằng quý, Thường trực Tỉnh ủy làm việc hoặc giao ban với lãnh đạo **Ủy ban** Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để nghe kết quả hoạt động và các kiến nghị với Đảng và các cơ quan nhà nước.

Điều 20. Với các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thường trực Tỉnh ủy bảo đảm duy trì sự lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, công an; nắm và chỉ đạo các vấn đề cơ mật, trọng yếu về quốc phòng, an ninh ở địa phương. Thông qua cơ chế đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Bí thư Đảng ủy quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy quân sự Quân khu II; đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia Đảng ủy quân sự, phụ trách Đảng ủy Công an, Đảng ủy Bộ đội biên phòng tỉnh để lãnh đạo trực tiếp công tác quốc phòng, an ninh.

3. Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc; thông qua các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các đồng chí cấp ủy viên được phân công phụ trách đảng bộ trực thuộc để nắm tình hình các mặt công tác của các đảng bộ trực thuộc; kịp thời uốn nắn các lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị.

4. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động ở địa phương, đơn vị mình. Kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình ở địa phương, đơn vị cho Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

5. Thường trực Tỉnh ủy làm việc trực tiếp với tập thể ban thường vụ, đảng ủy của các đảng bộ trực thuộc theo định kỳ hoặc đột xuất và khi thấy cần thiết để kiểm

tra, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nghe tình hình hoạt động của các đảng bộ và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề xảy ra có liên quan đến địa phương và đơn vị.

Điều 21. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

3. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy gắn với công việc của Tỉnh ủy; phát huy đầy đủ trách nhiệm và năng lực của mỗi cơ quan để tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của đảng bộ; thường xuyên chăm lo xây dựng và hoàn thiện bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và nâng cao chất lượng vận hành bộ máy đảng; có chế độ và chính sách hợp lý để động viên, khuyến khích cán bộ công tác tại các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

4. Định kỳ hằng quý, đồng chí Phó Bí thư Thường trực làm việc hoặc giao ban với lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy để kiểm điểm công việc đã qua và định hướng các công tác lớn trong thời gian tới phù hợp với chương trình chung của cấp ủy. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy phải đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời lựa chọn những vấn đề cần thiết để xin ý kiến thường trực Tỉnh ủy.

5. Thường trực Tỉnh ủy mà trực tiếp là đồng chí Phó Bí thư Thường trực thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy để Văn phòng làm tốt công tác tham mưu tổng hợp, thẩm định, tham gia ý kiến đối với các nội dung trình Thường trực Tỉnh ủy trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, phục vụ sự điều hành, tổ chức công việc của cấp ủy và làm công tác thông tin phục vụ lãnh đạo. Chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới lề lối và phương pháp làm việc.

Điều 22. Quan hệ công tác trong nội bộ thường trực Tỉnh ủy

1. Thường trực Tỉnh ủy họp định kỳ một tuần hoặc hai tuần một lần hoặc họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên giữa đồng chí Bí thư Tỉnh ủy với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy và Phó Bí thư - Chủ tịch UBND tỉnh để xử lý công việc đột xuất.

- Nội dung họp Thường trực: Nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của Thường trực; bàn thống nhất trước về nội dung những vấn đề sẽ đưa ra Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy đã được Ban Thường vụ ủy quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy.

- Tùy nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự hội nghị Thường trực Tỉnh ủy có thể gồm: Chánh văn phòng Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đại diện các cơ quan nhà nước, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các ngành chức năng có liên quan.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt thường trực Tỉnh ủy

- Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ ủy quyền, Thường trực Tỉnh ủy bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của các thành viên trong Thường trực; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là trong công tác tổ chức, cán bộ, *nội chính, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*, trong dự án đầu tư xây dựng cơ bản...) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

Chương IV

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 23. Nguyên tắc làm việc

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 24. Thực hiện chương trình công tác

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Tỉnh ủy ban hành chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

2. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trong từng thời gian cụ thể.

3. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trên cơ sở chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Điều 25. Chế độ hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy họp thường lệ ba tháng một lần, khi Ban Thường vụ thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề nghị thì Ban Thường vụ quyết định triệu tập hội nghị Tỉnh ủy đột xuất. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp thường lệ từ 01 đến 02 lần/tháng, họp đột xuất khi cần, do Thường trực Tỉnh ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

Các ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không là Tỉnh ủy viên được mời dự hội nghị Tỉnh ủy (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các sở, ban, ngành không phải là Tỉnh ủy viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Tỉnh ủy tại hội nghị (nếu thấy cần thiết).

2. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Tỉnh ủy, hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công ủy viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các đề án, tài liệu nội dung họp. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án, tài liệu phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Tỉnh ủy trước kỳ họp ít nhất 05 ngày để thẩm định; văn phòng Tỉnh ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 03 ngày, đối với hội nghị Tỉnh ủy và trước 02 ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

4. Tại các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh ủy tổ chức ghi biên bản hội nghị bảo đảm nguyên tắc, yêu cầu, nội dung, bố cục, hoàn thiện biên bản, lưu và quản lý theo quy định.

Điều 26. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Tỉnh ủy viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh báo cáo (bằng văn bản) với Ban thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (riêng lực lượng vũ trang tỉnh duy trì chế độ báo cáo tuần với Thường trực Tỉnh ủy). Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ và Tỉnh ủy.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới.

4. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 27. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Tỉnh ủy được Ban Thường vụ ủy quyền đều được văn bản hoá theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do Văn phòng Tỉnh ủy thông báo bằng văn bản (trừ những việc các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực và của từng đồng chí trong Thường trực phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ được thì Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy gửi xin ý kiến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng văn bản, khi có trên 1/2 thành viên Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Điều 28. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Tỉnh ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Tỉnh ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Điều 29. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (**hoặc ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy**) làm việc với ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thành viên Thường trực Tỉnh ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố và tiếp xúc, đối thoại với nhân dân.

3. Ủy viên Ban Chấp hành chủ động bố trí, sắp xếp công việc, **chủ động bố trí thời gian phù hợp** để đi cơ sở nắm tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Điều 30. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và địa phương

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy; báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thì Ban Thường vụ giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện quy chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá thực hiện quy chế.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký **và thay thế Quy chế số 01-QC/TU, ngày 09/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.**

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (*để báo cáo*),
- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương (*để phối hợp*),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Báo Điện Biên Phủ, Trường Chính trị tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH₁.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**